**BÁO CÁO THỰC TẬP**

**Đề tài:** **THIẾT KẾ WEBSITE ĐIỂM DU LỊCH**

**Nhóm 3**: Các thành viên tham gia thực hiện.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | MSSV | Họ và tên | Email | Ghi chú |
| 1 | 1312667 | Sang Khánh Vinh | [khanhvinhit@gmail.com](mailto:khanhvinhit@gmail.com) | NT |
| 2 | 1312656 | Nguyễn Bá Quốc Anh Quân | [anhquannbq@gmail.com](mailto:anhquannbq@gmail.com) |  |
| 3 | 1310194 | Phạm Thị Giang | [phamthigiang0603@gmail.com](mailto:phamthigiang0603@gmail.com) |  |

1. **Yêu Cầu.**

* Thực hiện đầy đủ các chức năng của một web thông tin thông thường.
* Yêu cầu nâng cao:
* Phần cập nhật thông tin hiển thị.
* Có phần tài khoản và quản lý tài khoản tài khoản.
* Có từ 2 đến 3 giao diện hiển thị để tài khoản lựa chọn.

1. **Ngôn ngữ lập trình:** MVC ASP.NET.
2. **Bảng các chương trình và hệ điều hành được hỗ trợ dựa vào Bootstrap:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Chrome | Firefox | IE8 – IE11 | Opera | Safari |
| Android | Có | Có | N/A | Không | N/A |
| iOS | Có | N/A | Không | Có |
| Mac OS X | Có | Có | Có | Có |
| Windowns | Có | Có | Có | Có | Không |

1. **Các công cụ sử dụng.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phần mềm | Hãng sản xuất | Phí |
| 1 | Microsoft Visual Studio 2013 | Microsoft | 11.899 $ |
| 2 | Microsoft SQL 2012 Express | Microsoft | Free |
| 3 | Microsoft Office | Microsoft | 150.000/Tháng |

1. **Phương pháp thực hiện.**
2. **Bảng các câu hỏi phỏng vấn.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Câu hỏi | Người trả lời | Câu trả lời |
| 1 | Khu du lịch tên gì? |  | Thung Thũng Tình Yêu. |
| 2 | Khu du lịch rộng bao nhiêu? | 140ha. |
| 3 | Thời gian mở cửa khu du lịch? | Từ 7h sáng đến 5h chiều. |
| 4 | Có đặt vé online không? | Không. |
| 5 | Khu du lịch gồm bao nhiêu nhân viên? | Gồm 100 nhân viên. |
| 6 | Hình thức kinh doanh? | Tham quan du lịch, vui chơi giải trí. |
| 7 | Đối tượng sử dụng trang web? | Quản lý trang web và khách hàng. |
| 8 | Có cần phân cấp cho người sử dụng trang web? | Quản lý có toàn quyền, khách hàng không phải đăng nhập. |

1. **Bảng nghiệp vụ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Người thực hiện | Ghi chú |
| 1 | Viết tin tức, nội dung, bảng giá, liên hệ | Nhân viên |  |
| 2 | Viết yêu cầu, phản hồi | Khách hàng | Không phải đăng nhập. |

1. **Danh sách Usecase.**
2. **Đối với quản trị.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên usecase | Mô tả |
| 1 | Quản lý tài khoản | Người quản trị hệ thống có thể thay đổi hoặc xóa bỏ tên tài khoản trong hệ thống. |
| 2 | Quản lý giới thiệu | Nhân viên đăng nhập vào hệ thống. Nhân viên sẽ cập nhật hoặc thêm mới bài viết giới thiệu về khu du lịch. |
| 3 | Quản lý nội dung | Nhân viên đăng nhập vào hệ thống. Nhân viên sẽ cập nhật hoặc thêm mới dịch vụ hoặc tin tức. |
| 4 | Quản lý phản hồi | Nhân viên đăng nhập vào hệ thống. Nhân viên sẽ kiểm duyệt phản hồi của khách. |
| 5 | Quản lý menu | Nhân viên đăng nhập vào hệ thống. Nhân viên sẽ cập nhật menu (Giới thiệu, dịch vụ, tin tức, bảng giá, liên hệ). |
| 6 | Quản lý trình ảnh | Nhân viên đăng nhập vào hệ thống. Nhân viên sẽ cập nhật hoặc thêm mới một hình ảnh cho trình ảnh. |
| 7 | Quản lý bảng giá | Nhân viên đăng nhập vào hệ thống. Nhân viên sẽ cập nhật bảng giá mới. |
| 8 | Quản lý liên hệ | Nhân viên đăng nhập vào hệ thống. Nhân viên sẽ cập nhật hoặc thêm mới liên hệ cho khu du lịch. |
| 9 | Quản lý yêu cầu liên hệ | Nhân viên đăng nhập vào hệ thống. Nhân viên sẽ xem xét các yêu cầu của khách hàng. |

1. **Đối với khách hàng.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên usecase | Mô tả |
| 1 | Xem giới thiệu | Khách hàng vào trang web. Trang chủ sẽ hiển thị thông tin khu du lịch. |
| 2 | Xem dịch vụ của khu du lịch | Khách hàng vào trang web. Khách hàng chọn dịch vụ trên menu để xem các dịch vụ của khu du lịch. |
| 3 | Xem tin tức của khu du lịch | Khách hàng vào trang web. Khách hàng chọn tin tức trên menu để xem bảng giá các dịch vụ của khu du lịch. |
| 4 | Phản hồi về nội dung (tin tức hoặc dịch vụ) của khu du lịch | Khách hàng vào trang web. Khách hàng chọn tin tức hoặc dịch vụ trên menu để xem các tin tức (hoặc dịch vụ) của khu du lịch. Khách hàng xem một tin tức (hoặc dịch vụ) nào đó, sau đó phản hồi ý kiến về tin tức (hoặc dịch vụ) đó. |
| 5 | Xem bảng giá | Khách hàng vào trang web. Khách hàng chọn bảng giá trên menu để xem bảng giá các dịch vụ của khu du lịch. |
| 6 | Xem liên hệ | Khách hàng vào trang web. Khách hàng chọn liên hệ trên menu để xem các liên hệ của khu du lịch. |
| 7 | Yêu cầu liên hệ | Khách hàng vào trang web. Khách hàng chọn liên hệ trên menu để có thể nhập yêu cầu liên hệ với khu du lịch. |

1. **Chi tiết hóa Usecase.**
2. **Đối với quản trị.**

**Bước 1:** Quản lý tài khoản:

B1: Thực hiện đăng nhập để vào trang quản lý.

B2: Trên giao diện quản lý người quản trị chọn quản lý tài khoản.

B3: Người quản trị chọn tài khoản cần cập nhật hoặc thêm mới tài khoản.

B4: Người quản trị nhập thông tin tài khoản.

**Bước 2:** Quản lý giới thiệu:

B1: Thực hiện đăng nhập để vào trang quản lý.

B2: Trên giao diện quản lý người quản trị chọn quản lý giới thiệu.

B3: Người quản trị chọn bài viết giới thiệu để cập nhật hoặc thêm mới bài viết giới thiệu về khu du lịch.

B4: : Người quản trị nhập thông tin bài viết và đăng bài.

**Bước 3:** Quản lý nội dung:

B1: Thực hiện đăng nhập để vào trang quản lý.

B2: Trên giao diện quản lý người quản trị chọn quản lý nội dung.

B3: Người quản trị chọn nội dung cần cập nhật bài viết hoặc thêm mới bài viết.

B4: Người quản trị nhập thông tin nội dung và chọn tin tức nếu là bài viết về tin tức, chọn dịch vụ nếu là bài viết về dịch vụ và đăng bài.

**Bước 4:** Quản lý phản hồi:

B1: Thực hiện đăng nhập để vào trang quản lý.

B2: Trên giao diện quản lý người quản trị chọn quản lý phản hồi.

B3: Người quản trị chọn phản hồi chưa kiểm duyệt để kiểm duyệt.

B4: Sau khi kiểm duyệt, người quản trị đăng phản hồi lên bài viết mà khách hàng đã phản hồi.

**Bước 5:** Quản lý menu:

B1: Thực hiện đăng nhập để vào trang quản lý.

B2: Trên giao diện quản lý người quản trị chọn quản lý menu.

B3: Người quản trị chọn menu cần cập nhật menu.

B4: Người quản trị nhập thông tin menu.

**Bước 6:** Quản lý trình ảnh:

B1: Thực hiện đăng nhập để vào trang quản lý.

B2: Trên giao diện quản lý người quản trị chọn quản lý trình ảnh.

B3: Người quản trị chọn hình ảnh cần cập nhật hoặc thêm mới hình ảnh.

B4: Người quản trị nhập thông tin hình ảnh và đăng lên trình ảnh.

**Bước 7:** Quản lý bảng giá:

B1: Thực hiện đăng nhập để vào trang quản lý.

B2: Trên giao diện quản lý người quản trị chọn quản lý bảng giá.

B3: Người quản trị chọn giá cần sửa và sửa.

B4: Người quản trị đăng bảng giá vừa cập nhật.

**Bước 8:** Quản lý liên hệ:

B1: Thực hiện đăng nhập để vào trang quản lý.

B2: Trên giao diện quản lý người quản trị chọn quản lý liên hệ.

B3: Người quản trị chọn liên hệ cần cập nhật hoặc thêm mới liên hệ.

B4: Người quản trị nhập thông tin liên hệ và đăng lên.

**Bước 9:** Quản lý yêu cầu liên hệ:

B1: Thực hiện đăng nhập để vào trang quản lý.

B2: Trên giao diện quản lý người quản trị chọn quản lý yêu cầu liên hệ.

B3: Người quản trị chọn yêu cầu liên hệ chưa xem để xem.

B4: Người quản trị xác nhận và liên lạc với khách hàng yêu cầu.

1. **Đối với khách hàng.**

**Bước 1:** Xem giới thiệu:

B1: Khách hàng vào trang web.

B2: Trên giao diện trang web khách hàng xem các bài viết giới thiệu về khu du lịch.

**Bước 2:** Xem dịch vụ của khu du lịch:

B1: Khách hàng vào trang web.

B2: Trên giao diện trang web khách hàng chọn dịch vụ trên thanh menu.

B3: Khách hàng chọn xem các dịch vụ của khu du lịch.

**Bước 3:** Xem tin tức của khu du lịch:

B1: Khách hàng vào trang web.

B2: Trên giao diện trang web khách hàng chọn tin tức trên thanh menu.

B3: Khách hàng chọn xem các tin tức của khu du lịch.

**Bước 4:** Phản hồi về nội dung (tin tức hoặc dịch vụ) của khu du lịch:

B1: Khách hàng vào trang web.

B2: Trên giao diện trang web khách hàng chọn tin tức (hoặc dịch vụ) trên thanh menu.

B3: Khách hàng chọn xem các tin tức (hoặc dịch vụ) của khu du lịch.

B4: Khách hàng để lại phản hồi về tin tức (hoặc dịch vụ) của khu du lịch.

B5: Sau khi được quản trị kiểm duyệt, phản hồi sẽ được đăng công khai.

**Bước 5:** Xem bảng giá:

B1: Khách hàng vào trang web.

B2: Trên giao diện trang web khách hàng chọn bảng giá trên thanh menu.

B3: Khách hàng xem bảng giá các dịch vụ của khu du lịch.

**Bước 6:** Xem liên hệ:

B1: Khách hàng vào trang web.

B2: Trên giao diện trang web khách hàng chọn liên hệ trên thanh menu.

B3: Khách hàng xem các liên hệ của khu du lịch.

**Bước 7:** Yêu cầu liên hệ:

B1: Khách hàng vào trang web.

B2: Trên giao diện trang web khách hàng chọn liên hệ trên thanh menu.

B3: Trên giao diện trang web khách hàng di chuyển xuống phần yêu cầu liên hệ.

B4: Khách hàng nhập thông tin và nhập yêu cầu.

B5: Sau khi xong, khách hàng nhấn gửi để yêu cầu.

B6: Sau khi được xác nhận bởi quản trị, người quản trị sẽ liên lạc với khách hàng.

1. **Yêu cầu chức năng.**
2. **Danh sách Actor.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | ID | Tên Actor | Mô tả |
| 1 | A1 | Quản trị | Quản lý tài khoản, quản lý danh mục tin tức, quản lý tin tức, quản lý menu, quản lý trình ảnh, quản lý thông tin, quản lý bảng giá, quản lý đầu tư. |
| 2 | A2 | Khách hàng | Xem bài viết, giới thiệu, và viết yêu cầu hoặc góp ý. |

1. **Danh sách Usecase.**
2. **Đối với quản trị.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | ID | Tên Usecase | Mô tả | Yêu cầu nghiệp vụ |
| 1 | U1 | Đăng nhập | Tài khoản quản trị đăng nhập vào hệ thống. | B1 |
| 2 | U2 | Đăng xuất | Tài khoản quản trị đăng xuất khỏi hệ thống. | B1 |
| 3 | U3 | Thay đổi mật khẩu | Tài khoản quản trị hiện tại có thể thay đổi mật khảu của mình. | B1 |
| 4 | U4 | Thêm tài khoản | Quản trị (admin) thêm mới tài khoản. | B1 |
| 5 | U5 | Xóa tài khoản | Quản trị (admin) xoá tài khoản được chọn. | B1 |
| 6 | U6 | Sửa tài khoản | Quản trị (admin) cập nhật tài khoản được chọn. | B1 |
| 7 | U7 | Hiển thị danh sách tài khoản | Quản trị (admin) cập nhật danh sách tài khoản, xem số lượng tài khoản. | B1 |
| 8 | U8 | Xem chi tiết tài khoản | Quản trị (admin) sẽ xem chi tiết tài khoản được chọn. | B1 |
| 9 | U9 | Tìm kiếm tài khoản | Quản trị (admin) tìm kiếm tên tài khoản, sau khi được admin tìm kiếm, tài khoản cần tìm sẽ được hiển thị. | B1 |
| 10 | U10 | Thêm bài giới thiệu | Quản trị (admin) thêm mới bài giới thiệu. | B2 |
| 11 | U11 | Xóa bài giới thiệu | Quản trị (admin) xoá bài giới thiệu được chọn. | B2 |
| 12 | U12 | Sửa bài giới thiệu | Quản trị (admin) cập nhật bài giới thiệu được chọn. | B2 |
| 13 | U13 | Hiển thị danh sách bài giới thiệu | Quản trị (admin) cập nhật danh sách bài giới thiệu, xem số lượng bài giới thiệu. | B2 |
| 14 | U14 | Xem chi tiết bài giới thiệu | Quản trị (admin) sẽ xem chi tiết bài giới thiệu được chọn. | B2 |
| 15 | U15 | Tìm kiếm bài giới thiệu | Quản trị (admin) tìm kiếm tên bài giới thiệu, sau khi được admin tìm kiếm, bài giới thiệu cần tìm sẽ được hiển thị. | B2 |
| 16 | U16 | Thêm nội dung | Quản trị (admin) thêm mới nội dung (tin tức hoặc dịch vụ). | B3 |
| 17 | U17 | Xóa nội dung | Quản trị (admin) xoá nội dung được chọn. | B3 |
| 18 | U18 | Sửa nội dung | Quản trị (admin) cập nhật nội dung được chọn. | B3 |
| 19 | U19 | Hiển thị danh sách nội dung | Quản trị (admin) cập nhật danh sách nội dung, xem số lượng nội dung. | B3 |
| 20 | U20 | Xem chi tiết nội dung | Quản trị (admin) sẽ xem chi tiết nội dung được chọn. | B3 |
| 21 | U21 | Tìm kiếm nội dung | Quản trị (admin) tìm kiếm tên nội dung, sau khi được admin tìm kiếm, nội dung cần tìm sẽ được hiển thị. | B3 |
| 22 | U22 | Xóa phản hồi | Quản trị (admin) xóa phản hồi được chọn. | B4 |
| 23 | U23 | Hiển thị danh sách phản hồi | Quản trị (admin) cập nhật danh sách phản hồi, xem số lượng phản hồi. | B4 |
| 24 | U24 | Xem chi tiết nội dung | Quản trị (admin) sẽ xem chi tiết phản hồi được chọn. | B4 |
| 25 | U25 | Sửa menu | Quản trị (admin) sửa menu. | B5 |
| 26 | U26 | Hiển thị danh sách menu | Quản trị (admin) cập nhật danh sách menu, xem số lượng menu. | B5 |
| 27 | U27 | Thêm trình ảnh | Quản trị (admin) thêm mới hình ảnh. | B6 |
| 28 | U28 | Xóa trình ảnh | Quản trị (admin) xoá hình ảnh được chọn. | B6 |
| 29 | U29 | Sửa trình ảnh | Quản trị (admin) cập nhật hình ảnh được chọn. | B6 |
| 30 | U30 | Hiển thị danh sách trình ảnh | Quản trị (admin) cập nhật danh sách hình ảnh, xem số lượng hình ảnh. | B6 |
| 31 | U31 | Xem chi tiết trình ảnh | Quản trị (admin) sẽ xem chi tiết hình ảnh được chọn. | B6 |
| 32 | U32 | Tìm kiếm trình ảnh | Quản trị (admin) tìm kiếm tên hình ảnh, sau khi được admin tìm kiếm, hình ảnh cần tìm sẽ được hiển thị. | B6 |
| 33 | U33 | Thêm bảng giá | Quản trị (admin) thêm mới bảng giá. | B7 |
| 34 | U34 | Xoá bảng giá | Quản trị (admin) xoá bảng giá. | B7 |
| 35 | U35 | Sửa bảng giá | Quản trị (admin) sửa bảng giá. | B7 |
| 36 | U36 | Hiển thị danh sách bảng giá | Quản trị (admin) cập nhật danh sách bảng giá, xem số lượng bảng giá. | B7 |
| 37 | U37 | Xem chi tiết bảng giá | Quản trị (admin) xem bảng giá. | B7 |
| 38 | U38 | Tìm kiếm bảng giá | Quản trị (admin) tìm kiếm tên bảng giá, sau khi được admin tìm kiếm, bảng giá cần tìm sẽ được hiển thị. | B7 |
| 39 | U39 | Thêm liên hệ | Quản trị (admin) thêm mới liên hệ. | B8 |
| 40 | U40 | Xóa liên hệ | Quản trị (admin) xoá liên hệ được chọn. | B8 |
| 41 | U41 | Sửa liên hệ | Quản trị (admin) sửa liên hệ được chọn. | B8 |
| 42 | U42 | Hiển thị danh sách liên hệ | Quản trị (admin) cập nhật danh sách liên hệ, xem số lượng liên hệ. | B8 |
| 43 | U43 | Xem chi tiết liên hệ | Quản trị (admin) sẽ xem chi tiết liên hệ được chọn. | B8 |
| 44 | U44 | Tìm kiếm liên hệ | Quản trị (admin) tìm kiếm liên hệ, sau khi được admin tìm kiếm, liên hệ cần tìm sẽ được hiển thị. | B8 |
| 45 | U45 | Xóa yêu cầu liên hệ | Quản trị (admin) xoá yêu cầu liên hệ được chọn. | B9 |
| 46 | U46 | Hiển thị danh sách yêu cầu liên hệ | Quản trị (admin) cập nhật danh sách yêu cầu liện hệ, xem số lượng yêu cầu liên hệ. | B9 |
| 47 | U47 | Xem chi tiết yêu cầu liên hệ | Quản trị (admin) sẽ xem chi tiết yêu cầu liên hệ được chọn. | B9 |

1. **Đối với khách hàng.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | ID | Tên Usecase | Mô tả | Yêu cầu nghiệp vụ |
| 1 | U1 | Xem giới thiệu | Khách hàng xem giới thiệu về khu du lịch. | B1 |
| 2 | U2 | Xem dịch vụ | Khách hàng xem danh sách dịch vụ được đăng trên trang web. | B2 |
| 3 | U3 | Xem chi tiết dịch vụ | Khách hành xem chi tiết dịch vụ được chọn. | B2 |
| 4 | U4 | Xem tin tức | Khách hàng xem danh sách tin tức được đăng trên tin tức. | B3 |
| 5 | U5 | Xem chi tiết tin tức | Khách hành xem chi tiết tin tức được chọn. | B3 |
| 6 | U6 | Thêm phản hồi | Khách hàng thêm phản hồi cho nội dung được chọn. | B4 |
| 7 | U7 | Xem bảng giá | Khách hàng xem bảng giá được đăng trên web. | B5 |
| 8 | U8 | Xem liên hệ | Khách hàng xem liên hệ được đăng trên web. | B6 |
| 9 | U9 | Thêm yêu cầu liên hệ | Khách hàng thêm yêu cầu liên hệ cho khu du lịch. | B7 |

1. **Sơ đồ mô hình hóa Usecase.**
   1. **Mô hình tổng quát.**
2. **Đối với quản trị.**



1. **Đối với khách hàng.**



* 1. **Mô hình chi tiết.**
     1. **Đối với quản trị.**

1. **Mô hình đăng nhập, đăng xuất.**



1. **Mô hình quản lý tài khoản cá nhân**



1. **Mô hình quản lý tài khoản.**



1. **Mô hình quản lý giới thiệu.**



1. **Mô hình quản lý nội dung.**



1. **Mô hình quản lý phản hồi.**



1. **Mô hình quản lý menu.**



1. **Mô hình quản lý trình ảnh.**



1. **Mô hình quản lý bảng giá.**



1. **Mô hình quản lý liên hệ.**



1. **Mô hình quản lý yêu cầu liên hệ.**



* + 1. **Đối với khách hàng.**

1. **Mô hình xem giới thiệu.**



1. **Mô hình xem dịch vụ.**



1. **Mô hình xem tin tức.**



1. **Mô hình phản hồi về nội dung (dịch vụ hoặc tin tức) của khu du lịch.**



1. **Mô hình xem bảng giá.**



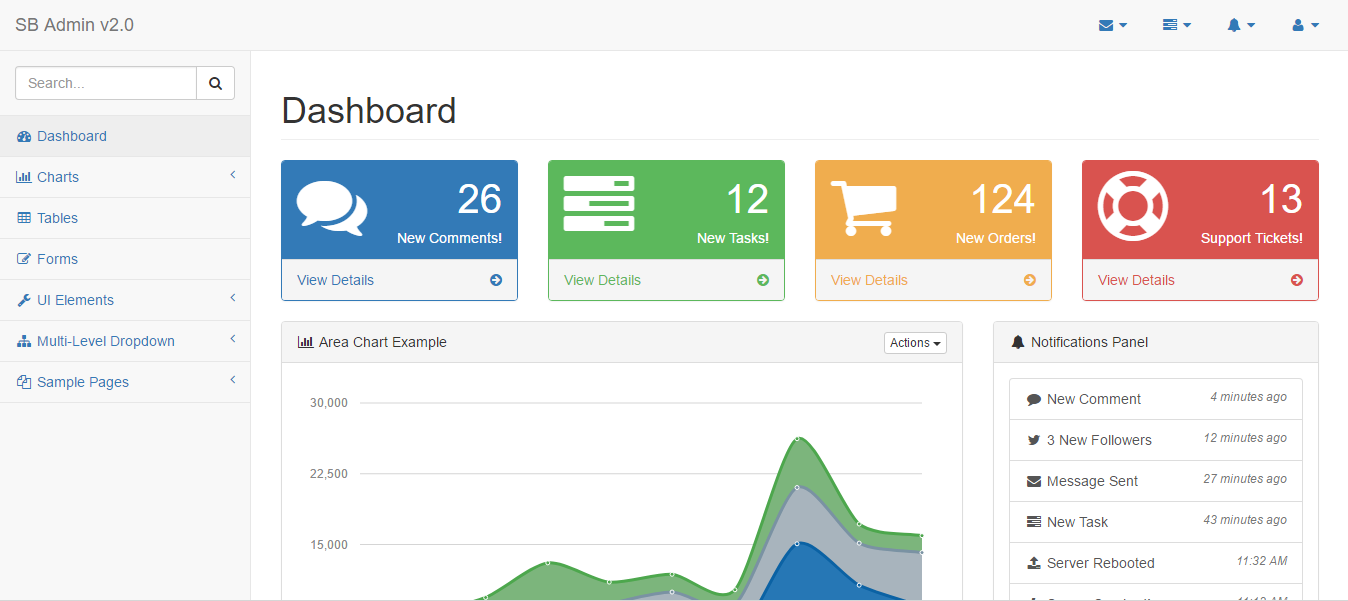
1. **Mô hình xem liên hệ của khu du lịch.**



1. **Mô hình yêu cầu liên hệ.**



1. **Đề xuất giao diện.**
2. **Giao diện quản lý.**
3. **Giao diện SB Admin 2.**



1. **Giao diện hệ thống admin dựa vào giao diện SB Admin 2.**
2. **Giao diện khách hàng.**
3. **Giao diện khách hàng 1.**
4. **Giao diện khách hàng 2.**